

### THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu vùng nước trước các cầu cảng - Tổng kho xăng dầu  
Nhà Bè của Công ty Xăng dầu Khu vực II – TNHH Một thành viên

HCM – 32 – 2023

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Căn cứ Đơn đề nghị số 2645/PLXKV2-CNĐT ngày 07/9/2023 của Công ty xăng dầu Khu vực II - TNHH Một Thành Viên về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu vùng nước trước các cầu cảng - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng 1B, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K29	10 <sup>0</sup> 41'51,3" N	106 <sup>0</sup> 44'54,0" E	10 <sup>0</sup> 41'47,7" N	106 <sup>0</sup> 45'00,5" E
K30	10 <sup>0</sup> 41'52,1" N	106 <sup>0</sup> 44'52,6" E	10 <sup>0</sup> 41'48,4" N	106 <sup>0</sup> 44'59,1" E
K31	10 <sup>0</sup> 41'55,4" N	106 <sup>0</sup> 44'51,5" E	10 <sup>0</sup> 41'51,7" N	106 <sup>0</sup> 44'57,9" E
K32	10 <sup>0</sup> 41'56,8" N	106 <sup>0</sup> 44'52,2" E	10 <sup>0</sup> 41'53,1" N	106 <sup>0</sup> 44'58,7" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 5,89 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng 1C, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K1	10 <sup>0</sup> 41'23,1" N	106 <sup>0</sup> 45'10,6" E	10 <sup>0</sup> 41'19,5" N	106 <sup>0</sup> 45'17,0" E
K2	10 <sup>0</sup> 41'23,6" N	106 <sup>0</sup> 45'08,5" E	10 <sup>0</sup> 41'19,9" N	106 <sup>0</sup> 45'15,0" E
K3	10 <sup>0</sup> 41'27,2" N	106 <sup>0</sup> 45'06,1" E	10 <sup>0</sup> 41'23,5" N	106 <sup>0</sup> 45'12,6" E
K4	10 <sup>0</sup> 41'29,2" N	106 <sup>0</sup> 45'06,6" E	10 <sup>0</sup> 41'25,6" N	106 <sup>0</sup> 45'13,0" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 5,76 m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng 2C, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K5	10 <sup>0</sup> 41'33,0" N	106 <sup>0</sup> 45'04,2" E	10 <sup>0</sup> 41'29,3" N	106 <sup>0</sup> 45'10,7" E
K6	10 <sup>0</sup> 41'33,6" N	106 <sup>0</sup> 45'02,2" E	10 <sup>0</sup> 41'29,9" N	106 <sup>0</sup> 45'08,7" E
K7	10 <sup>0</sup> 41'37,3" N	106 <sup>0</sup> 45'00,0" E	10 <sup>0</sup> 41'33,7" N	106 <sup>0</sup> 45'06,5" E
K8	10 <sup>0</sup> 41'39,4" N	106 <sup>0</sup> 45'00,6" E	10 <sup>0</sup> 41'35,7" N	106 <sup>0</sup> 45'07,0" E



- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 5,68 m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng 3B, 4B được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K9	10 <sup>0</sup> 41'37,5" N	106 <sup>0</sup> 45'02,4" E	10 <sup>0</sup> 41'33,9" N	106 <sup>0</sup> 45'08,9" E
K10	10 <sup>0</sup> 41'38,8" N	106 <sup>0</sup> 44'59,2" E	10 <sup>0</sup> 41'35,1" N	106 <sup>0</sup> 45'05,6" E
K11	10 <sup>0</sup> 41'46,6" N	106 <sup>0</sup> 44'58,4" E	10 <sup>0</sup> 41'42,9" N	106 <sup>0</sup> 45'04,8" E
K12	10 <sup>0</sup> 41'45,6" N	106 <sup>0</sup> 44'56,1" E	10 <sup>0</sup> 41'42,0" N	106 <sup>0</sup> 45'02,6" E
K13	10 <sup>0</sup> 41'52,5" N	106 <sup>0</sup> 44'53,1" E	10 <sup>0</sup> 41'48,8" N	106 <sup>0</sup> 44'59,6" E
K14	10 <sup>0</sup> 41'55,7" N	106 <sup>0</sup> 44'54,4" E	10 <sup>0</sup> 41'52,0" N	106 <sup>0</sup> 45'00,8" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 6,29 m.

5. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng 1A, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K15	10 <sup>0</sup> 41'56,5" N	106 <sup>0</sup> 44'53,4" E	10 <sup>0</sup> 41'52,9" N	106 <sup>0</sup> 44'59,8" E
K16	10 <sup>0</sup> 41'58,2" N	106 <sup>0</sup> 44'50,3" E	10 <sup>0</sup> 41'54,6" N	106 <sup>0</sup> 44'56,8" E
K17	10 <sup>0</sup> 42'06,4" N	106 <sup>0</sup> 44'48,0" E	10 <sup>0</sup> 42'02,7" N	106 <sup>0</sup> 44'54,4" E
K18	10 <sup>0</sup> 42'09,4" N	106 <sup>0</sup> 44'49,7" E	10 <sup>0</sup> 42'05,7" N	106 <sup>0</sup> 44'56,1" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 10,02 m.

6. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng 4A, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K19	10 <sup>0</sup> 42'06,5" N	106 <sup>0</sup> 44'48,3" E	10 <sup>0</sup> 42'02,8" N	106 <sup>0</sup> 44'54,7" E
K20	10 <sup>0</sup> 42'07,3" N	106 <sup>0</sup> 44'46,6" E	10 <sup>0</sup> 42'03,7" N	106 <sup>0</sup> 44'53,1" E
K21	10 <sup>0</sup> 42'11,2" N	106 <sup>0</sup> 44'45,3" E	10 <sup>0</sup> 42'07,5" N	106 <sup>0</sup> 44'51,7" E
K22	10 <sup>0</sup> 42'12,8" N	106 <sup>0</sup> 44'46,1" E	10 <sup>0</sup> 42'09,2" N	106 <sup>0</sup> 44'52,6" E


- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 12,94 m.

7. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu cảng 2A, 3A được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K23	10 <sup>0</sup> 42'16,2" N	106 <sup>0</sup> 44'41,9" E	10 <sup>0</sup> 42'12,6" N	106 <sup>0</sup> 44'48,4" E
K24	10 <sup>0</sup> 42'15,2" N	106 <sup>0</sup> 44'41,4" E	10 <sup>0</sup> 42'11,5" N	106 <sup>0</sup> 44'47,8" E
K25	10 <sup>0</sup> 42'14,5" N	106 <sup>0</sup> 44'39,1" E	10 <sup>0</sup> 42'10,8" N	106 <sup>0</sup> 44'45,6" E
K26	10 <sup>0</sup> 42'15,2" N	106 <sup>0</sup> 44'38,9" E	10 <sup>0</sup> 42'11,6" N	106 <sup>0</sup> 44'45,3" E
K27	10 <sup>0</sup> 42'13,7" N	106 <sup>0</sup> 44'36,9" E	10 <sup>0</sup> 42'10,0" N	106 <sup>0</sup> 44'43,3" E
K28	10 <sup>0</sup> 42'14,2" N	106 <sup>0</sup> 44'35,8" E	10 <sup>0</sup> 42'10,6" N	106 <sup>0</sup> 44'42,3" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt -1,4 m (trên mực nước “số 0 hải đồ”).

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu BV 2A-3A, BV 1A-4A, BV 1B-3B, BV 2C-4B, BV 1C tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công trình Giao thông Đường thủy Quang Minh đo đạc hoàn thành tháng 8 năm 2023.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty xăng dầu Khu Vực II - TNHH Một Thành Viên <sup>(1)</sup>./:- 

**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH<sub>Dat</sub>.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đinh Thái Công**

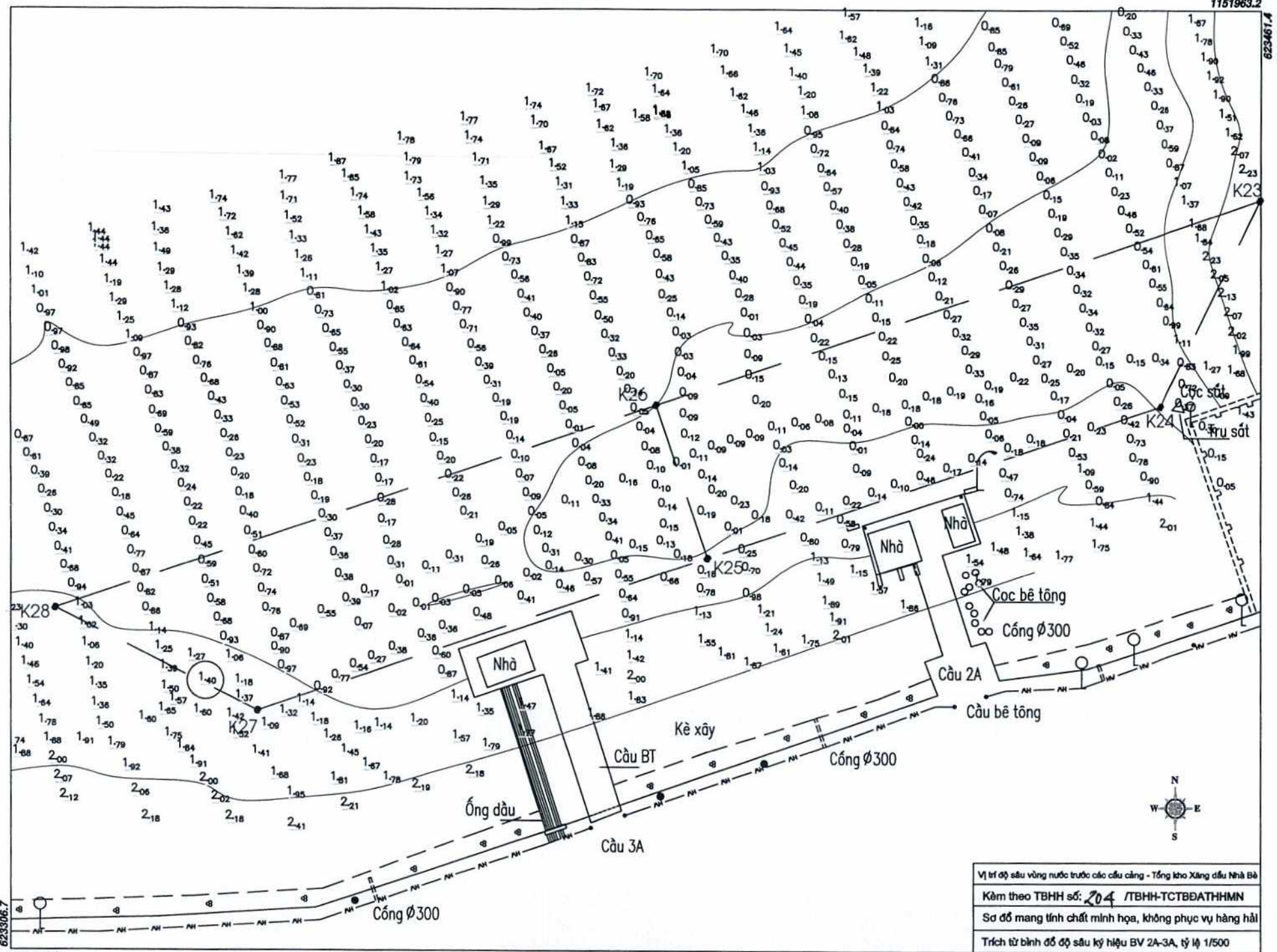
(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



### Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cảnh sát biển Việt Nam
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
  - XNLD Dầu khí Vietsovetro (VSP)
  - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
  - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
  - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
  - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
  - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
  - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
  - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
  - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
  - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
  - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
  - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 CN 1 – Công ty Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM
- 30 Công ty xăng dầu Khu Vực II - TNHH MTV

213  
IG  
ÁO  
NG  
AM  
RIA



623306.7

1151856.9

Vị trí độ sâu vùng nước trước các cầu cảng - Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè
Kèm theo TBHH số: 204 /TBHH-TCTBĐATHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu BV 2A-3A, tỷ lệ 1/500





Vị trí độ sâu vùng nước trước các cầu cảng - Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	
Kèm theo TBHH số:	204 /TBHH-TCTBĐATHHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải	
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu BV 1C, tỷ lệ 1/500	